

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 79/2025/DS-PT

Ngày: 23-01-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Ông Nguyễn Thanh Triều

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Hà Ngọc Thư Trúc - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 20 và 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 484/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 257/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 550/2024/QĐ-PT ngày 06 tháng 11 năm 2024, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Lê Thanh H, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 2, L, Phường F, TP M, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Văn H1, sinh năm 1978. (có mặt)

Địa chỉ: Ấp L, phường L, thành phố G, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: Ấp A, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang

- *Bị đơn:* Trần Hoài P, sinh năm 1983. (xin vắng mặt)

Địa chỉ: 8, L, Phường F, TP M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Trần T, sinh năm 1954. (vắng mặt)

Địa chỉ: số H, L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn Trần Hoài P.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố M kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Nguyên đơn chị Lê Thanh H có đại diện theo ủy quyền là anh Nguyễn Văn H1 trình bày:*

Do hai bên có mối quan hệ bạn bè thân thiết ở chung xóm nên vào ngày 01/05/2024, chị Lê Thanh H có cho chị Trần Hoài P vay số tiền 1.000.000.0000 đồng. Hai bên thỏa thuận lãi suất 0,9%/tháng. Thời hạn vay là 30 ngày kể từ ngày nhận tiền 01/05/2024 thì chị P phải trả tiền cho chị H (ngày 01/06/2024). Biên nhận nợ ngày 01/05/2024 do chính chị Trần Hoài P ký tên và viết tên trong biên nhận. Chị H đưa 01 lần số tiền 1.000.000.000 đồng cho chị P nhận, mục đích chị P vay để cần vốn kinh doanh làm ăn. Nhưng đến hạn ngày 01/06/2024 thì chị P không có trả tiền cho chị H như đã thỏa thuận dù chị H đã đến đòi nhiều lần nhưng chị P tránh mặt không trả nợ cho chị H.

Nay, chị Lê Thanh H yêu cầu chị Trần Hoài P phải có trách nhiệm trả cho chị H số tiền nợ vốn vay là 1.000.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,9%/tháng từ ngày 01/06/2024 cho đến ngày xét xử. Thời gian trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

** Bị đơn chị Trần Hoài P có người đại diện theo ủy quyền là chị Nguyễn Thị Thu S thống nhất trình bày:*

Chị Trần Hoài P thừa nhận có ký và viết tên trong biên nhận nợ ngày 01/05/2024. Số tiền 1.000.000.000 đồng trong biên nhận nợ ngày 01/05/2024 là gồm các khoản tiền nợ vay vốn lãi và nợ hui được hai bên chốt cộng lại vào ngày 01/05/2024 chứ chị P không có nhận trực tiếp một lần số tiền 1.000.000.000 đồng do chị H giao. Lãi suất thỏa thuận là 5%/tháng. Nay với yêu cầu khởi kiện của chị H thì chị P xin trả dần số tiền vốn.

Tại Bản án sơ thẩm số 257/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 357 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Điều 26 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thanh H. Buộc chị Trần Hoài P phải thực hiện nghĩa vụ trả cho chị Lê Thanh H số tiền vay vốn lãi là 1.034.800.000 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi bốn triệu tám trăm ngàn đồng). Trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thanh H khi chị H nhận đủ số tiền nợ thì chị H giao trả lại chị Trần Hoài P 01 bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS07583 do Sở Tài

nguyên và Môi trường tỉnh T cấp ngày 08/04/2021 cho ông Trần T (là cha ruột của chị Trần Hoài P).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án của đương sự.

Ngày 07/10/2024, bị đơn Trần Hoài P có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm của TAND thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận cho chị P trả cho chị H 1 tỷ đồng và lãi suất theo qui định. Trả dần mỗi tháng 50.000.000đ cho đến khi hết nợ.

Ngày 19/10/2024 ông Trần T (là cha của chị P) có đơn xin tham gia tố tụng và yêu cầu xem xét việc cấp sơ thẩm không đưa ông vào tham gia tố tụng trong khi chị P lấy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của ông thế chấp cho chị H, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi của ông, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm.

Ngày 21/10/2024, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có Quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố M. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Chị P, ông T vắng mặt, anh H1 giữ nguyên ý kiến như bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Chị P thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Trần T để vay số tiền 1.000.000.000đ của chị H nhưng khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi của đương sự được quy định tại các Điều 68, 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự hủy bản án sơ thẩm, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết lại theo thủ tục chung, do hủy án nên chưa xem xét kháng cáo của bị đơn.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thể hiện tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ kết quả tranh tụng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ vay 1.000.000.000đ và lãi suất, cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Hợp đồng vay*

tài sản” và thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ngày 27/9/2024 Tòa án nhân dân thành phố M tiến hành xét xử vụ án, không đồng ý với bản án sơ thẩm đã tuyên, ngày 07/10/2024 chị P là bị đơn kháng cáo bản án, ngày 21/10/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có Quyết định kháng nghị bản án sơ thẩm là còn trong thời hạn theo quy định tại Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Trần Hoài P, ông Trần T đã được triệu tập hợp lệ lần 2 để xét xử nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện, nội dung tranh chấp và kháng cáo của bị đơn:

Chị P thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DA 639528 do sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Trần T vào ngày 08/4/2021 để vay số tiền 1.000.000.000đ của chị H nhưng khi giải quyết vụ án, cấp sơ thẩm không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm ảnh hưởng nghiêm trọng quyền lợi của đương sự theo các Điều 68, 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm, bị đơn chị P có đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 02/11/2024. Tuy nhiên Tòa án đã triệu tập hợp lệ chị P, ông T vào các ngày 17/12/2024, 20/01/2025 để xét xử và đồng thời làm rõ chị P, ông T và phía nguyên đơn có thỏa thuận được việc trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông T nhưng cả hai không đến nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xem xét.

Xét Quyết định kháng nghị số 07/QĐ-VKS-DS ngày 21/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố M cho rằng cấp sơ thẩm không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng nên đề nghị hủy án.

Như đã phân tích trên, cấp sơ thẩm không đưa ông T vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền lợi của đương sự, khi xét xử cấp phúc thẩm đã triệu tập đương sự để làm rõ nhưng không thể khắc phục được nên cần hủy án để xét xử lại theo thủ tục chung.

Kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố M có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Cấp sơ thẩm vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, cấp phúc thẩm không khắc phục được phải hủy án nên kháng cáo của đương sự Hội đồng xét xử chưa xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Chấp nhận kháng nghị số 07/QĐ-VKS-DS ngày 21/10/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Hủy án bản án sơ thẩm số 257/2024/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

Giao hồ sơ về Tòa án nhân dân thành phố M, tỉnh Tiền Giang giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND thành phố M;
- CCTHADS thành phố M;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Thái Dũng